

Số: 215/QĐ-SNNMT

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án khai thác tận dụng gỗ trên khu vực chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và một số cây rải rác để thực hiện Tiểu dự án đầu tư xây dựng đường vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Phú Hội và xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng (khu vực xã Tà Năng)

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lâm Đồng: số 2112/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Tiểu dự án đầu tư xây dựng đường vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Phú Hội và xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1) sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản; số 1835/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 về việc ủy quyền phê duyệt phương án khai thác chính, khai thác tận dụng, khai thác tận thu gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu;

Xét Đơn đề nghị ngày 31/3/2025 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng; kèm theo phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật thông thường từ rừng tự nhiên, từ rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu. Phương án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra ngày 08/4/2025;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên, từ rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu trên khu vực đã chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và một số cây rải rác để thực hiện Tiểu dự án đầu tư xây dựng đường vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Phú Hội và xã Đa Quyn,

huyện Đức Trọng thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1) sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng thực hiện; với nội dung chính như sau:

1. Địa danh (vị trí) khai thác tận dụng

Thuộc một phần tiểu khu 353A thuộc ranh giới hành chính xã Tà Năng, huyện Đức Trọng; gồm 01 tiểu khu, 06 khoảnh, 24 lô; cụ thể như sau:

- Khoảnh 1: gồm 08 lô (4, 5, 7, 10, 12 13, 14, 15).
- Khoảnh 2: gồm 03 lô (3, 5, 6).
- Khoảnh 4: gồm 02 lô (4, 5).
- Khoảnh 5: gồm 03 lô (2, 7, 9).
- Khoảnh 6: gồm 03 lô (1, 3, 7).
- Khoảnh 7: gồm 05 lô (1, 2, 4, 6, 7).

Ngoài ra, các lô có cây rừng tự nhiên còn sót lại, mọc rải rác thuộc lô 6 khoảnh 1, lô 6 khoảnh 5 và lô 2 khoảnh 6, tiểu khu 353A.

2. Diện tích: **3,3875 ha**; trong đó:

- Diện tích do Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng quản lý là 3,2782 ha;
- Diện tích do UBND huyện Đức Trọng quản lý là 0,1093 ha.

Ngoài ra, còn một số cây rừng tự nhiên còn sót lại (cây mọc rải rác nên không tính diện tích) trên khu vực rừng trồng thuộc lâm phần do Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai thuê đất (trên 02 lô) và đất trống (trên 01 lô) của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng.

3. Đối tượng rừng

Căn cứ bản đồ quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì khu vực khai thác tận dụng gỗ là đất quy hoạch lâm nghiệp, đối tượng rừng sản xuất (3,2782 ha) và một phần là đất ngoài lâm nghiệp (0,1093).

4. Đơn vị quản lý

Căn cứ bản đồ ban hành kèm theo các Quyết định của UBND tỉnh: số 875/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 về việc thu hồi đất và cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai thuê đất để trồng rừng nguyên liệu giấy tại xã Tà Năng, huyện Đức Trọng; số 732/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 về việc điều chỉnh phạm vi ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng thì khu vực khai thác tận dụng do Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng, UBND huyện Đức Trọng và một số cây tự nhiên mọc rải rác, còn sót lại thuộc diện tích do Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai quản lý.

5. Nguồn gốc, đối tượng khai thác tận dụng

Là những cây gỗ loài thực vật thông thường từ rừng tự nhiên, từ rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu, trên diện tích đã chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích; trên khu vực đã được UBND tỉnh Lâm Đồng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Tiểu dự án đầu tư xây dựng đường vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Phú Hội và xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1) sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản và một số cây gỗ tự nhiên còn sót lại, phân bổ rải rác.

Các cây khai thác tận dụng trong khu vực được đo đếm, đánh dấu sơn đỏ trên cây tại vị trí D1,3m, ghi số thứ tự cây chặt; xác định tên cây, phẩm chất cây; đo đếm các chỉ tiêu lâm học như: đường kính $D_{1,3m}$, chiều cao vút ngọn (H_{vn}), chiều cao dưới cành (H_{dc}).

6. Khối lượng lâm sản tận dụng

a) Tổng số cây gỗ: 1.201 cây; trong đó:

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng quản lý: 1.176 cây; trong đó:

+ Số cây trong khu vực đã chuyển mục đích sử dụng rừng: 1.171 cây (cây rừng tự nhiên: 1.116 cây; cây rừng trồng: 55 cây).

+ Cây tự nhiên còn sót lại, mọc rải rác trên đất chưa có rừng: 05 cây.

- UBND huyện quản lý (khu vực đã chuyển mục đích sử dụng rừng): 15 cây (cây rừng tự nhiên).

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai quản lý: 10 cây (cây rừng tự nhiên còn sót lại, mọc rải rác).

b) Tổng trữ lượng gỗ (cây đứng): **683,419 m³** (rừng tự nhiên: 665,644 m³; rừng trồng: 12,545 m³); trong đó:

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng quản lý: **674,167 m³**; trong đó:

+ Trên khu vực đã chuyển mục đích sử dụng rừng: 671,595 m³ (rừng tự nhiên: 659,050 m³; rừng trồng: 12,545 m³).

+ Cây tự nhiên mọc rải rác trên đất chưa có rừng: 2,572 m³.

- UBND huyện Đức Trọng quản lý (khu vực chuyển mục đích sử dụng rừng): **5,230 m³** (cây rừng tự nhiên).

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai quản lý: **4,022 m³** (cây rừng tự nhiên còn sót lại, mọc rải rác).

c) Tổng sản lượng dự kiến khai thác¹ (thể tích gỗ tròn): **44,2530 m³**.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng quản lý: 438,2385 m³.

¹ Tỷ lệ lợi dụng gỗ được lấy bình quân từ 60% đến 65% tùy theo cấp đường kính.

- UBND huyện Đức Trọng quản lý: 3,3999 m³.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai quản lý: 2,6146 m³

7. Chủng loại lâm sản

Gỗ Thông ba lá, Thông hai lá (nhóm IV), một số loài cây gỗ lá rộng (từ nhóm IV đến nhóm VII) theo biểu kèm theo trong hồ sơ.

8. Biện pháp kỹ thuật khai thác

Thực hiện cắt sát gốc toàn bộ số cây trên lô; chiều cao gốc chặt dưới 1/3 đường kính gốc; cắt khúc với chiều dài tùy theo cấp kính, tận dụng tối đa sản phẩm; thu gom và bốc xếp ra đường ranh lô, đường vận xuất; khăn trương vận chuyển lâm sản sau khai thác về bãi tập kết theo quy định. Thực hiện bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh Lâm Đồng quản lý, sử dụng.

9. Các công trình phục vụ khai thác tận dụng

a) Bãi gom: bố trí 12 bãi, đặt tại nơi bằng phẳng, thoát nước tốt; nằm sát đường vận chuyển, cạnh các lô hoặc nhóm lô khai thác.

b) Bãi giao: bố trí 01 bãi tại các đám đất trống, bằng phẳng, thoát nước tốt, nằm sát đường giao thông, thuận lợi cho công tác bốc xếp, vận chuyển gỗ về nơi tiêu thụ; có tọa độ theo hệ quy chiếu VN-2000: X = 578.210; Y = 1.281.781.

c) Lán trại: làm 02 lán (lán nhỏ) tạm thời.

d) Cự ly vận chuyển gỗ bình quân từ các bãi gom về bãi giao: khoảng 6,5 km.

(Chi tiết về địa danh, diện tích, đối tượng, khối lượng gỗ khai thác tận dụng theo bản đồ thiết kế tỷ lệ 1/5.000 và các biểu đính kèm Phương án).

10. Thời gian thực hiện: đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng có trách nhiệm

- Tổ chức giao, nhận hiện trường trước khi thực hiện; khai thác tận dụng theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm trước các cơ quan Nhà nước, trước pháp luật về thực hiện những quy định trong khai thác theo nội dung được phê duyệt và các văn bản hiện hành khác có liên quan; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan.

- Chủ động thực hiện việc khai thác đúng vị trí, đúng đối tượng nằm trong khu vực được phép khai thác theo Phương án thiết kế được phê duyệt. Trong thời gian khai thác phải cử cán bộ theo dõi giám sát thường xuyên, liên tục, hàng ngày trên hiện trường. Nếu phát hiện sai phạm phải đình chỉ ngay việc khai thác và báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm để xem xét xử

lý kịp thời; đồng thời, liên hệ cơ quan chức năng để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh (nếu có).

- Quá trình thực hiện khai thác phải làm gọn theo từng lô, làm xong lô này mới chuyển sang lô khác; tận dụng tối đa sản phẩm trong quá trình khai thác theo quy cách và giá trị từ cao xuống thấp; sản phẩm khai thác phải kịp thời gom vận chuyển ra bãi gom để tiến hành đo đếm, nghiệm thu, tiêu thụ. Phải hoàn thành việc vận xuất sản phẩm ra khỏi lô khai thác trong vòng 15 ngày kể từ khi chặt cây cuối cùng; nếu không kịp vận xuất phải tạm đình chỉ khâu chặt hạ. Sau khi thực hiện xong khai thác phải tiến hành dọn vệ sinh rừng, tổ chức tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng theo quy định.

- Nghiêm cấm lợi dụng việc khai thác tận dụng như đã nêu trên để khai thác gỗ trái phép nhập vào khối lượng gỗ đã cấp phép; lâm sản thu được qua khai thác đơn vị tổ chức quản lý, nghiệm thu, tiêu thụ theo quy định; phải chấp hành đúng quy định hiện hành về quản lý, nghiệm thu, tiêu thụ lâm sản.

- Trong quá trình thi công phải tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động; không làm ảnh hưởng đến các công trình, tài sản của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xung quanh; tránh làm ngã đổ những cây ngoài đối tượng cho phép.

- Nếu để xảy ra khai thác ra ngoài phạm vi cho phép, khai thác không đúng đối tượng, không thuộc phạm vi, ranh giới... theo nội dung phê duyệt thì Trưởng ban Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Trước khi tổ chức thi công khai thác Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng phải thông báo cho chính quyền địa phương (UBND huyện Đức Trọng, UBND xã Tà Năng), Hạt Kiểm lâm huyện Đức Trọng để được hướng dẫn, phối hợp kiểm tra giám sát quá trình thực hiện khai thác theo đúng nội dung Phương án đã được phê duyệt; đồng thời, gửi 01 bộ hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm huyện Đức Trọng để giám sát quá trình thực hiện.

- Sau khi thực hiện xong việc khai thác nêu trên đề nghị Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng phải báo cáo cụ thể bằng văn bản các nội dung có liên quan về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm để kiểm tra, theo dõi, giám sát và tổng hợp theo quy định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành khai thác, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng có trách nhiệm gửi bản chính Bảng kê lâm sản đến Hạt Kiểm lâm huyện Đức Trọng để theo dõi, tổng hợp, giải quyết theo quy định

2. Giao Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm chỉ đạo Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Đức Trọng có trách nhiệm: tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc khai thác tận dụng lâm sản của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng; xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm (nếu có) trong quá trình khai thác theo đúng thẩm quyền; tổ chức kiểm tra, xác nhận Bảng kê lâm sản, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả khai thác và các nội dung liên quan về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Trưởng ban Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Năng; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- UBND huyện Đức Trọng;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Hạt Kiểm lâm huyện Đức Trọng;
- Ban QLR phòng hộ Đại Ninh;
- Công ty CP Tập đoàn Tân Mai;
- Ban QLDA ĐTXD CTDD và CN tỉnh LD;
- Lưu: VT, KL (LN, g).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Đình Cường